

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 334/QĐ-CĐCNHP ngày 05 tháng 9 năm 2017 của  
Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Hải Phòng)*

**Tên ngành đào tạo:** Công nghệ ô tô

**Tên tiếng Anh:** Automobile production engineering

**Mã ngành, nghề:** 6510126

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp Trung học phổ thông (hoặc tương đương)

**Thời gian đào tạo:** Theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ: là thời gian người học đủ số lượng mô đun hoặc tín chỉ quy định cho từng chương trình đào tạo cụ thể.

### **1. Về kiến thức:**

#### **1.1. Kiến thức cơ bản**

- Hiểu và vận dụng các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội và pháp luật đáp ứng yêu cầu công việc và hoạt động xã hội thuộc lĩnh vực chuyên môn;
- Có kiến thức về công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công việc;
- Hiểu và sử dụng được các từ ngữ, cấu trúc tiếng Anh cơ bản trong giao tiếp; đọc hiểu tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành;
- Nắm được cách thức và phương pháp rèn luyện thể chất;
- Có kiến thức cơ bản về quốc phòng, an ninh.

#### **1.2. Kiến thức chuyên môn nghề nghiệp**

- Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề công nghệ ô tô;
- Trình bày được cấu tạo và nguyên lý hoạt động các hệ thống, cơ cấu trong xe ô tô;
- Giải thích được nội dung các công việc trong quy trình tháo, lắp, kiểm tra, hiệu chỉnh, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Trình bày được yêu cầu cơ bản và các bước tiến hành khi lập quy trình kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Có kiến thức và quy trình vận hành và phạm vi sử dụng các trang thiết bị trong nghề Công nghệ ô tô;

## **2. Về kỹ năng**

### **2.1. Kỹ năng nghề**

- Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị tháo, lắp, đo và kiểm tra trong nghề công nghệ ô tô;
- Thực hiện công việc tháo, lắp, kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa các cơ cấu và các hệ thống cơ bản trong ô tô đúng quy trình kỹ thuật và đảm bảo an toàn lao động;
- Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực trong ô tô;
- Lập được quy trình kiểm tra, chẩn đoán, bảo dưỡng và sửa chữa ô tô bảo đảm các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật và an toàn;
- Lập được kế hoạch sản xuất; tổ chức và quản lý các hoạt động sản xuất đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn an toàn, tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp;

### **2.2. Kỹ năng mềm**

- Có kỹ năng giao tiếp, kỹ năng truyền đạt hiệu quả các thông tin, ý tưởng, giải pháp tới người khác tại nơi làm việc;
- Ứng dụng được 5S vào trong công việc;
- Ứng dụng được ngoại ngữ, tin học để nâng cao hiệu quả công việc.

## **3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có phẩm chất đạo đức, ý thức, tác phong nghề nghiệp và trách nhiệm công dân;
- Chấp hành kỷ luật lao động; tôn trọng nội quy của cơ quan, doanh nghiệp; có tinh thần cầu tiến, thiết lập mối quan hệ công tác tốt với đồng nghiệp trong lĩnh vực chuyên môn và giao tiếp xã hội;
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc;
- Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; tổ chức làm việc nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

## **4. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp**

- Làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp và các trung tâm bảo dưỡng và sửa chữa ô tô, được phân công làm việc ở các vị trí:
- Thợ sửa chữa tại các xí nghiệp bảo dưỡng và sửa chữa ô tô;
- Nhân viên tư vấn dịch vụ tại các đại lý bán hàng và các trung tâm dịch vụ sau bán hàng của các hãng ô tô;
- Công nhân các nhà máy sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;
- Có thể tự tạo dịch vụ và công việc trong lĩnh vực liên quan đến nghề nghiệp.
- Giáo viên giảng dạy trong các cơ sở đào tạo nghề;

## 5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

- Có khả năng học liên thông để đạt trình độ cao hơn thuộc chuyên ngành đã được đào tạo;
- Tiếp thu, triển khai các ứng dụng công nghệ, kỹ thuật mới của lĩnh vực công nghệ ô tô.
- Có khả năng tự học để thích ứng với môi trường làm việc và khả năng học tập suốt đời.

## 6. Nội dung chương trình:

Mã MH/ MĐ/HP	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Kiểm tra
<b>I</b>	<b>Các môn học chung/đại cương</b>	<b>22</b>	<b>450</b>	<b>214</b>	<b>206</b>	<b>30</b>
MH 01	Chính trị	5	90	60	24	6
MH 02	Pháp luật	2	30	15	13	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	4	52	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	58	13	4
MH 05	Tin học	3	75	17	54	4
MH 06	Ngoại ngữ (Anh văn)	6	120	60	50	10
<b>II</b>	<b>Các môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề</b>	<b>106</b>	<b>2150</b>	<b>731</b>	<b>1304</b>	<b>115</b>
<b>II.1</b>	<b>Môn học, mô đun cơ sở</b>	<b>24</b>	<b>450</b>	<b>231</b>	<b>192</b>	<b>27</b>
MH 07	Điện kỹ thuật - Điện tử cơ bản	3	60	30	26	4
MH 08	Cơ ứng dụng	2	45	25	17	3
MH 09	Vật liệu học	3	45	30	12	3
MH 10	Dung sai lắp ghép và đo lường kỹ thuật	3	45	30	12	3
MH 11	Vẽ kỹ thuật	4	75	45	26	4
MH 12	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	2	30	28	0	2
MH 14	An toàn lao động	2	30	15	13	2
MH 15	Tổ chức quản lý sản xuất	2	30	28	0	2
MĐ 17	Thực hành Nguội cơ bản	3	90	0	86	4
<b>II.2</b>	<b>Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề</b>	<b>60</b>	<b>1265</b>	<b>370</b>	<b>830</b>	<b>65</b>
MĐ 19	Kỹ thuật chung về ô tô và công nghệ sửa chữa	3	45	30	12	3

MĐ 20	Bảo dưỡng và sửa chữa cơ cấu trục khuỷu - thanh truyền và bộ phận cố định của động cơ	<b>5</b>	<b>105</b>	25	75	5
MĐ 21	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phân phối khí	<b>3</b>	<b>75</b>	15	56	4
MĐ 22	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống bôi trơn và hệ thống làm mát	<b>4</b>	<b>90</b>	30	55	5
MĐ 23	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ xăng dùng bộ chế hòa khí	<b>4</b>	<b>90</b>	30	55	5
MĐ 24	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu động cơ diesel	<b>5</b>	<b>100</b>	30	65	5
MĐ 25	Bảo dưỡng và sửa chữa trang bị điện ô tô 1	<b>6</b>	<b>140</b>	40	93	7
MĐ 26	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống truyền lực	<b>4</b>	<b>90</b>	30	55	5
MĐ 27	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động ô tô	<b>3</b>	<b>60</b>	15	42	3
MĐ 28	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống di chuyển	<b>3</b>	<b>60</b>	15	42	3
MĐ 29	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống lái	<b>3</b>	<b>60</b>	15	42	3
MĐ 31	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh	<b>4</b>	<b>80</b>	30	46	4
MĐ 32	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS	<b>2</b>	<b>45</b>	15	28	2
MĐ 34	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phun xăng điện tử	<b>5</b>	<b>105</b>	25	75	5
MĐ 39	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô - xe máy 1	<b>3</b>	<b>60</b>	10	47	3
MĐ 40	Kiểm tra và sửa chữa PAN ô tô	<b>3</b>	<b>60</b>	15	42	3
MĐ 41	Thực tập tại cơ sở sản xuất	<b>4</b>	<b>100</b>	15	80	5
<b>II.3</b>	<b>Môn học, mô đun tự chọn</b>	<b>22</b>	<b>435</b>	<b>130</b>	<b>282</b>	<b>23</b>
MH 13	Nhiệt kỹ thuật	<b>3</b>	<b>45</b>	30	12	3
MĐ 16	Thực hành AUTOCAD	<b>1</b>	<b>30</b>	0	28	2
MĐ 18	Thực hành Hàn cơ bản	<b>2</b>	<b>45</b>	0	43	2
MĐ 30	Kỹ thuật lái ô tô	<b>2</b>	<b>45</b>	10	33	2
MĐ 35	Nâng cao hiệu quả công việc sửa chữa ô tô	<b>3</b>	<b>45</b>	30	12	3
MĐ 36	Thực hành mạch điện cơ bản	<b>2</b>	<b>45</b>	10	33	2
MĐ 37	Bảo dưỡng và sửa chữa bơm cao áp điều khiển điện tử	<b>3</b>	<b>60</b>	15	42	3

MĐ 38	Công nghệ phục hồi chi tiết trong sửa chữa ô tô	3	60	15	42	3
MĐ 33	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	3	60	20	37	3
<i>MĐ43</i>	<i>Tin học văn phòng</i>	<i>4</i>	<i>100</i>	<i>20</i>	<i>76</i>	<i>4</i>
<b>Tổng cộng</b>		<b>132</b>	<b>2700</b>	<b>960</b>	<b>1590</b>	<b>150</b>

## 7. Hướng dẫn sử dụng chương trình

### 7.1. Các môn học chung bắt buộc:

Thực hiện theo quy định của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội

### 7.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

Để sinh viên phát triển toàn diện về kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng mềm, tác phong công nghiệp, văn hóa làm việc tại doanh nghiệp, có thể bố trí tham quan, trải nghiệm một số cơ sở doanh nghiệp đang sản xuất kinh doanh phù hợp với nghề đào tạo và thực hiện một số hoạt động ngoại khóa khác. Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại, trải nghiệm	Mỗi học kỳ 1 lần

### 7.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun:

- Thời gian tổ chức kiểm tra hết môn học: Theo kế hoạch giảng dạy từng học kỳ.

- Hình thức kiểm tra: Theo chương trình môn học

#### 7.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp:

Người học phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo và không trong thời gian thi hành kỷ luật.